

THƯ MỜI CHÀO GIÁ LẦN 3
Về việc Mời chào giá Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa các máy điều hòa nhiệt độ tại Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu

Kính gửi: Quý công ty, các nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm y tế khu vực Liên Chiểu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán: “Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa các máy điều hòa nhiệt độ tại Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu”. Kính mời các đơn vị quan tâm vui lòng gửi Hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung báo giá: Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa các máy điều hòa nhiệt độ tại Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu.

2. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu. Địa chỉ: 525 Tôn Đức Thắng – Phường Hòa Khánh – Thành phố Đà Nẵng.

3. Danh mục mua sắm: đính kèm tại phụ lục 01

4. Hiệu lực của Hồ sơ chào giá: Tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày 26 tháng 09 năm 2025

5. Yêu cầu về chào giá: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các chi phí khác (nếu có) theo quy định.

6. Thời gian nhận hồ sơ chào giá đến 16 giờ 00 ngày 26 tháng 09 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét

7. Quy định về tiếp nhận thông tin và Hồ sơ chào giá.

Quý công ty vui lòng gửi Hồ sơ chào giá:

- Qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp: Bản giấy có thể hiện rõ thời gian và hiệu lực của hồ sơ, ký tên, đóng dấu gửi về địa chỉ: Tầng 1 Phòng tiếp dân, Trung tâm Y tế Khu vực Liên Chiểu, địa chỉ: 525 Tôn Đức Thắng – phường Hòa Khánh – Đà Nẵng.

- Người phụ trách: Nguyễn Minh Khoa, số điện thoại: 0762757997

8. Yêu cầu khác

Hồ sơ chào giá bao gồm các tài liệu sau:

- Báo giá theo mẫu phụ lục 02 đính kèm thư mời này./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng KHNV (để đăng Website);
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Tân

lanptn2-19/09/2025 08:20:30-lanptn2-lanptn2

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC DỊCH VỤ

(Đính kèm Thư mời chào giá số /TM-TTYTLC ngày tháng năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu)

STT	Tên dịch vụ	Mô tả yêu cầu công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Số lần bảo dưỡng	Ghi chú
I	Bảo dưỡng cho máy điều hoà cục bộ					
1	Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, các máy điều hòa nhiệt độ 1HP	Vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng dàn lạnh: Các bước thực hiện công việc: 1. Tháo máy và vệ sinh lưới lọc, mặt nạ, máng nước dàn lạnh. 2. Kiểm tra và vệ sinh máng hứng nước ngưng 3. Vệ sinh dàn trao đổi nhiệt sử dụng máy bơm áp suất cao 4. Vệ sinh và kiểm tra motor quạt, lồng quạt, kiểm tra vệ sinh cánh quạt gió, cánh đảo gió. 5. Kiểm tra khắc phục hư hại và làm vệ sinh lưới lọc bụi. 6. Kiểm tra vệ sinh đường ống nước xả. 7. Kiểm tra và siết chặt tất cả các mối nối điện tại cầu đấu. 8. Kiểm tra chế độ hoạt động của van tiết lưu. 9. Khắc phục những biến dạng và làm sạch các cánh tản nhiệt. 10. Kiểm tra các chức năng điều khiển và độ chuẩn xác của các bộ điều khiển tại chỗ. 11. Lắp mặt nạ vào lại sau khi vệ sinh dàn lạnh. Vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng dàn nóng: Các bước thực hiện công việc: 1. Kiểm tra nguồn điện cấp vào dàn nóng. 2. Tháo vỏ máy dàn nóng, quạt dàn nóng. 3. Che chắn bo mạch và motor quạt dàn nóng 4. Vệ sinh dàn trao đổi nhiệt dàn nóng sử dụng máy bơm áp suất cao. 5. Vệ sinh bo mạch bằng thiết bị chuyên dụng (thổi hơi và sấy khô). 6. Kiểm tra tình trạng hoạt động của các bộ cảm biến nhiệt độ và các bộ cảm biến áp suất. 7. Kiểm tra áp suất hút và áp suất đẩy phân tích các thông số này.	Bộ	38	2	

2	Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, các máy điều hòa nhiệt độ 1.5 HP	8. Kiểm tra hiệu chỉnh các khớp nối ống bằng cách siết lại các bu lông các vị trí nối. 9. Kiểm tra kết nối đường truyền tín hiệu điều khiển giữa cá kết nối với nhau. 10. Kiểm tra và xử lý các rung động trong quá trình vận hành. 11. Vệ sinh dàn ngưng bằng thiết bị chuyên dụng. 12. Kiểm tra cánh quạt xem có bị cong vênh. 13. Kiểm tra các ổ bi động cơ, tụ điện, các giá treo quạt. 14. Lắp và kiểm tra quạt dàn nóng 15. Siết lại các đầu kết nối của dây nguồn , dây tín hiệu, kiểm tra tiếp địa của máy. Kiểm tra hoạt động của máy sau khi bảo trì bảo dưỡng và vận hành chạy thử máy: Các bước thực hiện công việc:	Bộ	47	2	
3.	Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các máy điều hòa nhiệt độ 2HP	1. Kiểm tra nguồn điện cấp, có hiện tượng dò điện không. 2. Kiểm tra điều khiển nhiệt độ 3. Kiểm tra độ gió hồi và gió cấp của dàn lạnh và dàn nóng khi hoạt động 4. Kiểm tra rò rỉ ga, nước ngưng dàn lạnh 5. Kiểm tra điện áp, dòng điện máy nén và quạt 6. Kiểm tra áp suất hút 7. Kiểm tra tiếng ồn và độ rung 8. Kiểm tra đo độ lạnh so sánh với chỉ số cho phép 9. Dọn dẹp vệ sinh khu làm việc 10. Lập báo cáo kỹ thuật, đưa ra nhận xét và bàn giao cho tổ kỹ thuật. 11. Vận hành toàn bộ thiết bị sau đó lấy thông số hiển thị trên các đồng hồ để so sánh với tiêu chuẩn của nhà sản xuất để hiệu chỉnh cho phù hợp. Sau khi bảo trì, bảo dưỡng, đơn vị bảo trì lập báo cáo chi tiết về các bước đã tiến hành, đề xuất các vật tư cần thay thế/ nạp bổ sung gas, sửa chữa hoặc bắt buộc phải thay thế để duy trì hệ thống an toàn.	Bộ	54	2	
4	Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các máy điều hòa nhiệt độ 2.5HP		Bộ	2	2	
II	Vật tư thay thế, sửa chữa điều hòa cục bộ <i>(đã bao gồm nhân công thay thế, lắp đặt và bàn giao đưa vào sử dụng)</i>					

1	Ống đồng điều hòa D6 dày $\geq 0,61\text{mm}$	mét	20		
2	Ống đồng điều hòa D10 dày $\geq 0,61\text{mm}$	mét	20		
3	Ống đồng điều hòa D12 dày $\geq 0,61\text{mm}$	mét	20		
4	Ống đồng điều hòa D16 dày $\geq 0,61\text{mm}$	mét	20		
5	Ống đồng D19 dày $\geq 0,71\text{mm}$	mét	20		
6	Bảo ôn ống đồng D6 dày $\geq 13\text{mm}$	mét	20		
7	Bảo ôn ống đồng D10 dày $\geq 13\text{mm}$	mét	15		
8	Bảo ôn ống đồng D13 dày $\geq 13\text{mm}$	mét	15		
9	Bảo ôn ống đồng D16 dày $\geq 13\text{mm}$	mét	15		
10	Bảo ôn ống đồng D19 dày $\geq 13\text{mm}$	mét	15		
11	Aptomat 1 pha 30A, loại 2 cực Thông số kỹ thuật: - Dòng định mức 30A - Nguồn điện: 220VAC/50Hz - Số pha: 02	Chiếc	10		
12	Dây cáp điện Cu/XLPE/PVC (3x4+1x2,5) mm ² Thông số kỹ thuật: - Loại dây: Dây cáp 4 lõi - Ruột dẫn: Chất liệu đồng - Mặt cắt danh định: 3 x 4 +1 x2,5 mm ²	mét	30		
13	Dây điện đôi 2x4mm ² Thông số kỹ thuật: - Loại dây: dây điện đôi mềm, dẹt. - Ruột dẫn: Chất liệu đồng - Số dây: 2. - Tiết diện dây: 4 mm ²	mét	200		
14	Dây điện đôi 2x2,5mm ² Thông số kỹ thuật:	mét	200		

	- Loại dây: dây điện đôi mềm dẹt. - Ruột dẫn: Chất liệu đồng - Số dây: 2. - Tiết diện dây: 2,5 mm²				
15	Dây điện đôi 2x1,5mm ² Thông số kỹ thuật: - Loại dây: dây điện đôi mềm dẹt. - Ruột dẫn: Chất liệu đồng - Số dây: 2. - Tiết diện dây: 1,5 mm²	mét	200		
16	Dây điện đôi 2x0,75 mm ² Thông số kỹ thuật: - Loại dây: dây điện đôi mềm dẹt. - Ruột dẫn: Chất liệu đồng - Số dây: 2. - Tiết diện dây: 0,75 mm²	mét	200		
17	Gen điện D20 Thông số kỹ thuật: - Ống mềm ruột gà, D=20mm - Chiều dài cuộn $\geq 50m$ - Chất liệu: nhựa	mét	60		
18	Sửa mạch điều khiển dàn lạnh, dàn nóng các loại Yêu cầu: Sửa mạch dàn lạnh, dàn nóng các dòng máy thường và dòng máy Inverter máy điều hòa cục bộ, đảm bảo kết nối, gắn kết các linh kiện và điều khiển dàn lạnh, dàn nóng hoạt động ổn định, đảm bảo công suất	Chiếc	6		
19	Thay mới mạch điều khiển dàn lạnh, dàn nóng các loại Thông số kỹ thuật:	Chiếc	6		

	- Nguồn điện: 220VAC/50Hz; - Hoạt động ổn định, phù hợp đối với các dòng máy điều hòa cục bộ công suất từ 9.000 - 45.000BTU/h của Bệnh viện hiện đang sử dụng				
20	Tủ khởi động cho Block các loại Thông số kỹ thuật: - Điện dung: 20 - 60mF (Mfd/Microfarad) - Điện áp: 220 VAC/50Hz	Chiếc	12		
21	Quạt dàn lạnh, dàn nóng các loại Thông số kỹ thuật: - Nguồn điện đầu vào: 1P/ 220V/50Hz - Hoạt động ổn định, phù hợp đối với các dòng máy điều hòa cục bộ công suất từ 9.000 - 45.000BTU/h của Bệnh viện hiện đang sử dụng	Chiếc	10		
22	Van tiết lưu điện từ Thông số kỹ thuật: - Điện áp điều khiển: 12 VDC - Phù hợp với dàn nóng điều hòa cục bộ các loại công suất 9.000 - 45.000 BTU/h của Bệnh viện hiện đang sử dụng	Chiếc	5		
23	Gas R22 Thông số kỹ thuật: - Tính chất: Không màu, không mùi - Sử dụng cho máy điều hòa nhiệt độ và hệ thống lạnh các loại - Công thức hóa học CHCLF₂	Kg	15		
24	Gas R32 Thông số kỹ thuật: - Tính chất: Không màu, không mùi - Sử dụng cho máy điều hòa nhiệt độ và hệ thống lạnh các loại - Công thức hóa học CH₂F₂	Kg	15		
25	Block điều hòa 9000BTU Thông số kỹ thuật:	Chiếc	2		

	- Công suất lạnh: 9000Btu/h - Điện áp sử dụng: 1P/220VAC/50Hz - Phù hợp đối với các loại máy điều hòa cục bộ loại thông thường và loại Inverter - Đã bao gồm chi phí: Vật tư, gas, nhân công tháo, lắp tại nơi sử dụng				
26	Block điều hòa 12000BTU Thông số kỹ thuật: Công suất lạnh: 12000Btu/h - Điện áp sử dụng: 1P/220VAC/50Hz - Phù hợp đối với các loại máy điều hòa cục bộ loại thông thường và loại Inverter - Đã bao gồm chi phí: vật tư, gas, nhân công tháo, lắp tại nơi sử dụng	Chiếc	8		
27	Block điều hòa 18000BTU Thông số kỹ thuật: Công suất lạnh: 18000Btu/h - Điện áp sử dụng: 1P/220VAC/50Hz - Phù hợp đối với các loại máy điều hòa cục bộ loại thông thường và loại Inverter - Đã bao gồm chi phí: vật tư, gas, nhân công tháo, lắp tại nơi sử dụng	Chiếc	6		
28	Block điều hòa 24000BTU Thông số kỹ thuật: Công suất lạnh: 24000Btu/h - Điện áp sử dụng: 1P/220VAC/50Hz - Phù hợp đối với các loại máy điều hòa cục bộ loại thông thường và loại Inverter - Đã bao gồm chi phí: vật tư, gas, nhân công tháo, lắp tại nơi sử dụng	Chiếc	3		
29	Block điều hòa 48000BTU Thông số kỹ thuật: Công suất lạnh: 48000Btu/h - Điện áp sử dụng: 3P/380VAC/50Hz - Phù hợp đối với các loại máy điều hòa cục bộ loại thông thường và loại Inverter	Chiếc	2		

	- Đã bao gồm chi phí: vật tư, gas, nhân công tháo, lắp tại nơi sử dụng				
30	Tháo dỡ dàn lạnh và dàn nóng điều hòa cục bộ loại treo tường công suất từ 9.000Btu đến 24.000Btu Yêu cầu: - Khóa toàn bộ gas vào dàn nóng (đối với máy hoạt động tốt) - Tháo dỡ dàn nóng - Tháo dỡ dàn lạnh - Vận chuyển đến nơi tập kết, trong khuôn viên Bệnh viện	Bộ	35		
31	Tháo dỡ máy điều hòa cục bộ dàn lạnh tủ đứng, Cassette công suất từ 25.000Btu đến 45.000BTU Yêu cầu: - Khóa gas vào dàn nóng (đối với máy hoạt động tốt) - Tháo dỡ dàn nóng - Tháo dỡ dàn lạnh - Vận chuyển đến kho tập kết, đặt tại khuôn viên Bệnh viện theo yêu cầu của Chủ đầu tư	Bộ	6		
32	Lắp đặt máy điều hòa cục bộ dàn lạnh treo tường công suất từ 9.000Btu đến 24.000Btu (không bao gồm vật tư lắp đặt và gas) Yêu cầu: - Lắp đặt dàn lạnh, dàn nóng vào vị trí theo yêu cầu của Chủ đầu tư - Lắp đặt đường ống gas, bọc bảo ôn, cuốn băng cuốn và dây điện, đường ống nước ngưng - Đấu nguồn điện, lắp attomat, chạy thử và bàn giao	Bộ	35		
33	Lắp đặt máy điều hòa cục bộ dàn lạnh tủ đứng, Cassette công suất từ 25.000Btu đến 45000Btu Yêu cầu: - Lắp đặt dàn lạnh, dàn nóng vào vị trí theo yêu cầu của Chủ đầu tư - Lắp đặt đường ống gas, bọc bảo ôn, cuốn băng cuốn và dây điện, đường ống nước ngưng	Bộ	6		

	- Đấu nguồn điện, lắp attomat, chạy thử và bàn giao				
34	Giá đỡ dàn nóng cho máy điều hòa 9.000 - 12.000 BTU - Chất liệu: Sắt định hình - Kích thước: 30x40x7 cm $\pm$ 5% - Tải trọng $\geq$ 90kg	Chiếc	8		
35	Giá đỡ dàn nóng cho máy điều hòa 18.000 - 24.000 BTU - Chất liệu: Sắt định hình - Kích thước: 40x50x7 cm $\pm$ 5% - Tải trọng $\geq$ 150kg	Chiếc	4		
36	Giá đỡ dàn nóng cho máy điều hòa 45.000 BTU - Chất liệu: Sắt định hình - Kích thước: 50x50x7 cm $\pm$ 5% - Tải trọng $\geq$ 220kg	Chiếc	4		
37	Vật tư phụ (băng dính trong, băng dính điện, vít nở ...) lắp đặt máy điều hòa các loại	Bộ	16		

PHỤ LỤC 02

BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT DANH MỤC ĐỀ NGHỊ CHÀO GIÁ

(Đính kèm Thư mời chào giá số / TM-TTYTLC ngày tháng năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu)

BÁO GIÁ

Kính gửi: TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LIÊN CHIỂU

Trên cơ sở Thư mời chào giá số / TM-TTYTLC ngày tháng năm của Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa các máy điều hòa nhiệt độ tại Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu như sau:

1. Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa các máy điều hòa nhiệt độ tại Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu.

STT	Tên dịch vụ	Mô tả yêu cầu công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Số lần bảo dưỡng	Đơn giá	Thành tiền	Mức thuế VAT (%)
1	Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, các máy điều hòa nhiệt độ 1HP	Vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng dàn lạnh: Các bước thực hiện công việc: 1. Tháo máy và vệ sinh lưới lọc, mặt nạ, máng nước dàn lạnh. 2. Kiểm tra và vệ sinh máng hứng nước ngưng 3. Vệ sinh dàn trao đổi nhiệt sử dụng máy bơm áp suất cao	Bộ	38	2			

STT	Tên dịch vụ	Mô tả yêu cầu công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Số lần bảo dưỡng	Đơn giá	Thành tiền	Mức thuế VAT (%)
2	Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, các máy điều hòa nhiệt độ 1.5 HP	4. Vệ sinh và kiểm tra motor quạt, lồng quạt, kiểm tra vệ sinh cánh quạt gió, cánh đảo gió. 5. Kiểm tra khắc phục hư hại và làm vệ sinh lưới lọc bụi. 6. Kiểm tra vệ sinh đường ống nước xả. 7. Kiểm tra và siết chặt tất cả các mối nối điện tại cầu đấu. 8. Kiểm tra chế độ hoạt động của van tiết lưu. 9. Khắc phục những biến dạng và làm sạch các cánh tản nhiệt. 10. Kiểm tra các chức năng điều khiển và độ chuẩn xác của các bộ điều khiển tại chỗ. 11. Lắp mặt nạ vào lại sau khi vệ sinh dàn lạnh. Vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng dàn nóng: Các bước thực hiện công việc:	Bộ	47	2			
3.	Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các máy điều hòa nhiệt độ 2HP	1. Kiểm tra nguồn điện cấp vào dàn nóng. 2. Tháo vỏ máy dàn nóng, quạt dàn nóng. 3. Che chắn bo mạch và motor quạt dàn nóng 4. Vệ sinh dàn trao đổi nhiệt dàn nóng sử dụng máy bơm áp suất cao. 5. Vệ sinh bo mạch bằng thiết bị chuyên dụng (thổi hơi và sấy khô). 6. Kiểm tra tình trạng hoạt động của các bộ cảm biến nhiệt độ và các bộ cảm biến áp suất. 7. Kiểm tra áp suất hút và áp suất đẩy phân tích các thông số này. 8. Kiểm tra hiệu chỉnh các khớp nối ống bằng cách siết lại các bu lông các vị trí nối.	Bộ	54	2			

STT	Tên dịch vụ	Mô tả yêu cầu công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Số lần bảo dưỡng	Đơn giá	Thành tiền	Mức thuế VAT (%)
4	Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các máy điều hòa nhiệt độ 2.5HP	9. Kiểm tra kết nối đường truyền tín hiệu điều khiển giữa cá kết nối với nhau. 10. Kiểm tra và xử lý các rung động trong quá trình vận hành. 11. Vệ sinh dàn ngưng bằng thiết bị chuyên dụng. 12. Kiểm tra cánh quạt xem có bị cong vênh. 13. Kiểm tra các ổ bi động cơ, tụ điện, các giá treo quạt. 14. Lắp và kiểm tra quạt dàn nóng 15. Siết lại các đầu kết nối của dây nguồn , dây tín hiệu, kiểm tra tiếp địa của máy. Kiểm tra hoạt động của máy sau khi bảo trì bảo dưỡng và vận hành chạy thử máy: Các bước thực hiện công việc: 1. Kiểm tra nguồn điện cấp, có hiện tượng dò điện không. 2. Kiểm tra điều khiển nhiệt độ 3. Kiểm tra độ gió hồi và gió cấp của dàn lạnh và dàn nóng khi hoạt động 4. Kiểm tra rò rỉ ga, nước ngưng dàn lạnh 5. Kiểm tra điện áp, dòng điện máy nén và quạt 6. Kiểm tra áp suất hút 7. Kiểm tra tiếng ồn và độ rung 8. Kiểm tra đo độ lạnh so sánh với chỉ số cho phép 9. Dọn dẹp vệ sinh khu làm việc 10. Lập báo cáo kỹ thuật, đưa ra nhận xét và bàn giao cho tổ kỹ thuật. 11. Vận hành toàn bộ thiết bị sau đó lấy thông số hiển thị trên các đồng hồ để so sánh với tiêu chuẩn của nhà sản xuất để hiệu chỉnh cho phù hợp. Sau khi bảo trì, bảo dưỡng, đơn vị bảo trì lập báo cáo chi tiết về các bước đã tiến hành, đề xuất các vật tư cần thay thế/nạp bổ sung gas, sửa chữa hoặc bắt buộc phải thay thế để duy trì hệ thống an toàn.	Bộ	2	2			
II	Vật tư thay thế, sửa chữa điều hòa cục bộ (<i>đã bao gồm nhân công thay thế, lắp đặt và bàn giao đưa vào sử dụng</i>)							
1	Ống đồng điều hòa D6 dày $\geq 0,61\text{mm}$		mét	20				
2	Ống đồng điều hòa D10 dày $\geq 0,61\text{mm}$		mét	20				
3	Ống đồng điều hòa D12 dày $\geq 0,61\text{mm}$		mét	20				

STT	Tên dịch vụ	Mô tả yêu cầu công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Số lần bảo dưỡng	Đơn giá	Thành tiền	Mức thuế VAT (%)
4	Ống đồng điều hòa D16 dày $\geq 0,61\text{mm}$		mét	20				
5	Ống đồng D19 dày $\geq 0,71\text{mm}$		mét	20				
6	Bảo ôn ống đồng D6 dày $\geq 13\text{mm}$		mét	20				
7	Bảo ôn ống đồng D10 dày $\geq 13\text{mm}$		mét	15				
8	Bảo ôn ống đồng D13 dày $\geq 13\text{mm}$		mét	15				
9	Bảo ôn ống đồng D16 dày $\geq 13\text{mm}$		mét	15				
10	Bảo ôn ống đồng D19 dày $\geq 13\text{mm}$		mét	15				
11	Aptomat 1 pha 30A, loại 2 cực Thông số kỹ thuật: - Dòng định mức 30A - Nguồn điện: 220VAC/50Hz - Số pha: 02		Chiếc	10				
12	Dây cáp điện Cu/XLPE/PVC (3x4+1x2,5) mm ² Thông số kỹ thuật: - Loại dây: Dây cáp 4 lõi - Ruột dẫn: Chất liệu đồng - Mặt cắt danh định: 3 x 4 +1 x2,5 mm ²		mét	30				
13	Dây điện đôi 2x4mm ² Thông số kỹ thuật: - Loại dây: dây điện đôi mềm, dẹt. - Ruột dẫn: Chất liệu đồng - Số dây: 2. - Tiết diện dây: 4 mm ²		mét	200				
14	Dây điện đôi 2x2,5mm ² Thông số kỹ thuật:		mét	200				

STT	Tên dịch vụ	Mô tả yêu cầu công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Số lần bảo dưỡng	Đơn giá	Thành tiền	Mức thuế VAT (%)
	- Loại dây: dây điện đôi mềm dẹt. - Ruột dẫn: Chất liệu đồng - Số dây: 2. - Tiết diện dây: 2,5 mm ²							
15	Dây điện đôi 2x1,5mm ² Thông số kỹ thuật: - Loại dây: dây điện đôi mềm dẹt. - Ruột dẫn: Chất liệu đồng - Số dây: 2. - Tiết diện dây: 1,5 mm ²		mét	200				
16	Dây điện đôi 2x0,75 mm ² Thông số kỹ thuật: - Loại dây: dây điện đôi mềm dẹt. - Ruột dẫn: Chất liệu đồng - Số dây: 2. - Tiết diện dây: 0,75 mm ²		mét	200				
17	Gen điện D20 Thông số kỹ thuật: - Ống mềm ruột gà, D=20mm - Chiều dài cuộn ≥ 50m - Chất liệu: nhựa		mét	60				
18	Sửa mạch điều khiển dàn lạnh, dàn nóng các loại Yêu cầu: Sửa mạch dàn lạnh, dàn nóng các dòng máy thường và dòng máy Inverter máy điều hòa cục bộ, đảm bảo kết nối, gắn kết các linh kiện		Chiếc	6				

STT	Tên dịch vụ	Mô tả yêu cầu công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Số lần bảo dưỡng	Đơn giá	Thành tiền	Mức thuế VAT (%)
		và điều khiển dàn lạnh, dàn nóng hoạt động ổn định, đảm bảo công suất						
19	Thay mới mạch điều khiển dàn lạnh, dàn nóng các loại Thông số kỹ thuật: - Nguồn điện: 220VAC/50Hz; - Hoạt động ổn định, phù hợp đối với các dòng máy điều hòa cục bộ công suất từ 9.000 - 45.000BTU/h của Bệnh viện hiện đang sử dụng		Chiếc	6				
20	Tụ khởi động cho Block các loại Thông số kỹ thuật: - Điện dung: 20 - 60mF (Mfd/Microfarad) - Điện áp: 220 VAC/50Hz		Chiếc	12				
21	Quạt dàn lạnh, dàn nóng các loại Thông số kỹ thuật: - Nguồn điện đầu vào: 1P/ 220V/50Hz - Hoạt động ổn định, phù hợp đối với các dòng máy điều hòa cục bộ công suất từ 9.000 - 45.000BTU/h của Bệnh viện hiện đang sử dụng		Chiếc	10				
22	Van tiết lưu điện tử Thông số kỹ thuật: - Điện áp điều khiển: 12 VDC - Phù hợp với dàn nóng điều hòa cục bộ các loại công suất 9.000 - 45.000 BTU/h của Bệnh viện hiện đang sử dụng		Chiếc	5				
23	Gas R22 Thông số kỹ thuật: - Tính chất: Không màu, không mùi - Sử dụng cho máy điều hòa nhiệt độ và hệ thống lạnh các loại		Kg	15				

STT	Tên dịch vụ	Mô tả yêu cầu công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Số lần bảo dưỡng	Đơn giá	Thành tiền	Mức thuế VAT (%)
	- Công thức hóa học CHCLF2							
24	Gas R32 - Tính chất: Không màu, không mùi - Sử dụng cho máy điều hòa nhiệt độ và hệ thống lạnh các loại - Công thức hóa học CH2F2		Kg	15				
25	Block điều hòa 9000BTU Thông số kỹ thuật: - Công suất lạnh: 9000Btu/h - Điện áp sử dụng: 1P/220VAC/50Hz - Phù hợp đối với các loại máy điều hòa cục bộ loại thông thường và loại Inverter - Đã bao gồm chi phí: Vật tư, gas, nhân công tháo, lắp tại nơi sử dụng		Chiếc	2				
26	Block điều hòa 12000BTU Thông số kỹ thuật: Công suất lạnh: 12000Btu/h - Điện áp sử dụng: 1P/220VAC/50Hz - Phù hợp đối với các loại máy điều hòa cục bộ loại thông thường và loại Inverter - Đã bao gồm chi phí: vật tư, gas, nhân công tháo, lắp tại nơi sử dụng		Chiếc	8				
27	Block điều hòa 18000BTU Thông số kỹ thuật: Công suất lạnh: 18000Btu/h - Điện áp sử dụng: 1P/220VAC/50Hz - Phù hợp đối với các loại máy điều hòa cục bộ loại thông thường và loại Inverter		Chiếc	6				

STT	Tên dịch vụ	Mô tả yêu cầu công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Số lần bảo dưỡng	Đơn giá	Thành tiền	Mức thuế VAT (%)
	- Đã bao gồm chi phí: vật tư, gas, nhân công tháo, lắp tại nơi sử dụng							
28	Block điều hòa 24000BTU Thông số kỹ thuật: Công suất lạnh: 24000Btu/h - Điện áp sử dụng: 1P/220VAC/50Hz - Phù hợp đối với các loại máy điều hòa cục bộ loại thông thường và loại Inverter - Đã bao gồm chi phí: vật tư, gas, nhân công tháo, lắp tại nơi sử dụng		Chiếc	3				
29	Block điều hòa 48000BTU Thông số kỹ thuật: Công suất lạnh: 48000Btu/h - Điện áp sử dụng: 3P/380VAC/50Hz - Phù hợp đối với các loại máy điều hòa cục bộ loại thông thường và loại Inverter - Đã bao gồm chi phí: vật tư, gas, nhân công tháo, lắp tại nơi sử dụng		Chiếc	2				
30	Tháo dỡ dàn lạnh và dàn nóng điều hòa cục bộ loại treo tường công suất từ 9.000Btu đến 24.000Btu Yêu cầu: - Khóa toàn bộ gas vào dàn nóng (đối với máy hoạt động tốt) - Tháo dỡ dàn nóng - Tháo dỡ dàn lạnh - Vận chuyển đến nơi tập kết, trong khuôn viên Bệnh viện		Bộ	35				
31	Tháo dỡ máy điều hòa cục bộ dàn lạnh tủ đứng, Cassette công suất từ 25.000Btu đến 45.000BTU		Bộ	6				

STT	Tên dịch vụ	Mô tả yêu cầu công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Số lần bảo dưỡng	Đơn giá	Thành tiền	Mức thuế VAT (%)
	Yêu cầu: - Khóa gas vào dàn nóng (đối với máy hoạt động tốt) - Tháo dỡ dàn nóng - Tháo dỡ dàn lạnh - Vận chuyển đến kho tập kết, đặt tại khuôn viên Bệnh viện theo yêu cầu của Chủ đầu tư							
32	Lắp đặt máy điều hòa cục bộ dàn lạnh treo tường công suất từ 9.000Btu đến 24.000Btu (không bao gồm vật tư lắp đặt và gas) Yêu cầu: - Lắp đặt dàn lạnh, dàn nóng vào vị trí theo yêu cầu của Chủ đầu tư - Lắp đặt đường ống gas, bọc bảo ôn, cuộn băng cuộn và dây điện, đường ống nước ngưng - Đấu nguồn điện, lắp attomat, chạy thử và bàn giao	Bộ	35					
33	Lắp đặt máy điều hòa cục bộ dàn lạnh tủ đứng, Cassette công suất từ 25.000Btu đến 45000Btu Yêu cầu: - Lắp đặt dàn lạnh, dàn nóng vào vị trí theo yêu cầu của Chủ đầu tư - Lắp đặt đường ống gas, bọc bảo ôn, cuộn băng cuộn và dây điện, đường ống nước ngưng - Đấu nguồn điện, lắp attomat, chạy thử và bàn giao	Bộ	6					
34	Giá đỡ dàn nóng cho máy điều hòa 9.000 - 12.000 BTU - Chất liệu: Sắt định hình - Kích thước: 30x40x7 cm $\pm$ 5% - Tải trọng $\geq$ 90kg	Chiếc	8					
35	Giá đỡ dàn nóng cho máy điều hòa 18.000 - 24.000 BTU - Chất liệu: Sắt định hình	Chiếc	4					

STT	Tên dịch vụ	Mô tả yêu cầu công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Số lần bảo dưỡng	Đơn giá	Thành tiền	Mức thuế VAT (%)
	- Kích thước: 40x50x7 cm $\pm$ 5% - Tải trọng $\geq$ 150kg							
36	Giá đỡ dàn nóng cho máy điều hòa 45.000 BTU - Chất liệu: Sắt định hình - Kích thước: 50x50x7 cm $\pm$ 5% - Tải trọng $\geq$ 220kg		Chiếc	4				
37	Vật tư phụ (băng dính trong, băng dính điện, vít nở ...) lắp đặt máy điều hòa các loại		Bộ	16				
Tổng tiền								

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 60 ngày], kể từ ngày 26 tháng 09 năm 2025 [ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại mục 4– Thư mời chào giá].

Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các chi phí khác (nếu có) theo quy định.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)